TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚC YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 107/2021/HS-ST Ngày 26/11/2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH V

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bích

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Tiến Lực và bà Bùi Thị Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh V xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hình sự thụ lý số: 112/2021/TLST- HS ngày 21 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2021/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2021/QĐST – HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên Lê Văn K, sinh năm 1959 tại H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã TT, huyện M, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L– Đã Chết và bà Nguyễn Thị D– Đã chết; vợ Nguyễn Thị K; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1983; nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: không.

Quá trình hoạt động bản thân: Tháng 11/1978 tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau 30/4/1975. Đến tháng 12/1982 thì xuất ngũ trở về địa phương sinh sống.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại địa phương. (có mặt).

Người bị hại: Bà Đặng Thị L, sinh năm 1944 (vắng mặt).

Trú tại: Phường Trưng N, thành phố P, tỉnh V

Đại diện hợp pháp người bị hại:

- Chị Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, phường Hùng V, thành phố P, tỉnh V.

- Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1977 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 10B, xã Tân P, huyện Tân S, tỉnh Phú Thọ

- Chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, phường Hùng V, thành phố P, tỉnh V

* Người làm chứng:

- Bà Phạm Thị Hoài T, sinh năm 1966 (vắng mặt)
- Anh Bùi Văn T, sinh năm 1978 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 05/01/2021, Lê Văn K điều khiển xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 29Z5- 3244 đi từ nhà theo hướng tỉnh lộ 308 rồi rẽ vào Quốc lộ 2A để đến phường Xuân Hòa, thành phố P, tỉnh V làm thuê xây dựng. Khi K điều khiển xe mô tô đi đến đường Lạc Long Quân thuộc tổ 3, phường Hùng V, thành phố P, tỉnh V. Lúc này, K quan sát thấy bà Đặng Thị L - SN: 1944, trú tại: Phường Trưng N, thành phố P, tỉnh V đang đi bộ ở lòng đường phía trước cùng chiều. K tiếp tục điều khiển xe môtô đi thẳng với tốc độ khoảng 30 km/h tiến về vị trí của bà Lan đang đi bộ. Do có xe ôtô đi ngược chiều đến nên K điều khiển xe môtô đánh lái sang phải để tránh ôtô, gương chiếu hậu bên phải của xe môtô K điều khiển quệt vào phần vai trái của bà Lan, làm bà Lan ngã đập đầu xuống đường bị thương. K cùng người dân đưa bà Lan đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa khu vực P sau đó chuyển Bệnh viện Quân đội 108 điều trị, đến ngày 20/01/2021 thì được Bệnh viện cho về điều trị thương tích tại nhà.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 29Z5- 3244, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị can Lê Văn K.

Sau khi tai nạn sảy ra Cơ quan điều tra Công an thành phố P đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, tạm giữ phương tiện, giấy tờ có liên quan và khám phương tiện, giám định thương tích theo đúng quy định pháp luật, kết quả:

Khám nghiệm hiện trường: Quá trình khám nghiệm hiện trường lấy hướng từ đầu đường đường Lạc Long Quân phía giáp Quốc lộ 2A đi đường Trần Hưng Đạo làm hướng chuẩn; lấy mép đường bên phải đường Lạc Long Quân theo hướng chuẩn làm mép chuẩn; lấy cột điện số (13).4 ở vỉa hè bên phải đường Lạc Long Quân đi đường Trần Hưng Đạo làm điểm mốc; lấy đơn vị đo là mét. Phương tiện, dấu vết được đánh số theo số tự nhiên từ số (1) đến số (2).

Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ là đường Lạc Long Quân, thuộc tổ 3, phường Hùng V, thành phố P, tỉnh V. Chiều hướng từ đường Lạc Long Quân đi đường Trần Hưng Đạo, đoạn đường thẳng không có vật cản

che khuất tầm nhìn. Vị trí xảy ra tai nạn tại lòng đường Lạc Long Quân, phía làn đường bên phải theo hướng chuẩn, lòng đường rộng 5,7m, mặt đường được rải nhựa áp phan tương đối bằng phẳng, có vạch kẻ đường bằng sơn nét đứt, phân chia thành hai chiều đường riêng biệt. Phía đầu đường Lạc Long Quân giáp với Quốc lộ 2A có biển báo cấm ô tô đi ngược chiều (biển 103a); vỉa hè bên phải theo hướng chuẩn rộng 1,9m. Quá trình khám nghiệm hiện trường ghi nhận các dấu vết để lại như sau:

Xe mô tô (1) biển kiểm soát 29Z5-3244 được dựng chân chống phụ trên vỉa hè bên phải, trước cửa số nhà 24, phần đầu xe hướng vào phía của nhà số 24, đuôi xe hướng ra lòng đường Lạc Long Quân; khoảng cách từ trục trước xe mô tô tới điểm mốc là 1,26m, từ trục sau xe mô tô tới điểm mốc là 0,36m và đến mép chuẩn là 1,15m. (2) vị trí bà Đặng Thị L ngã nằm trên mặt đường sau khi xảy ra tai nạn theo lời trình bày của người làm chứng và của Lê Văn K; đo từ vị trí (2) đến mép chuẩn là 01m, đo đến điểm mốc là 16,2m, vị trí này đối diện với số nhà 20 đường Lạc Long Quân.

Kết quả khám nghiệm phương tiện.

Xe mô tô biển kiểm soát 29Z5-3244; số khung 324985; số máy 5424290. Xe được dựng chân chống giữa trên nền sân bê tông phẳng, cứng; khoảng cách hai đầu tay lái là 70cm, chiều cao từ đầu tay lái bên trái xuống mặt đất là 98cm, bên phải xuống mặt đất là 99cm; khoảng cách từ trục trước đến trục sau là 130cm. Quy ước khám nghiệm: Trước, sau, phải, trái theo chiều tịnh tiến của xe. Quá trình khám nghiệm phát hiện những dấu vết như sau :

Gương chiếu hậu bên phải bị xoay lệch quanh chân gương, rời khỏi vị trí ban đầu. Đầu tay lái bên trái (phần cao su) bị lộ khung tay lái ra bên ngoài so với ốp lót tay tạo khoảng hở, kích thước 1,5cm. Mặt ốp sau gương chiếu hậu bên phải có vết bám bụi đất, kích thước 04cm x 05cm, vết này có hiện tượng bị chùi bụi đất, chiều hướng từ dưới lên trên. Kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống lái, hệ thống đèn, còi, phanh còn tác dụng.

Kết quả giám định thương tích bà Lan:

Ngày 11/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P ra Quyết định trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh tiến hành giám định để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Lan. Ngày 15/3/2021, Trung tâm Pháp y tỉnh V có Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 90/TgT, kết luận: Tổn thương não nặng (Sau điều trị phẫu thuật để lại sẹo vết mổ trán đỉnh thái dương phải kích thước 31cm x 0,2cm và lỗ khuyết xương sọ đáy phập phồng kích thước 12cm x 13cm). Liệt nặng toàn thân, không tiếp xúc được, đại tiểu tiện không tự chủ, tự thở qua mở khí quản, ăn uống qua sonde, gây di chứng sống kiểu thực vật. Tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể xếp 99% (Chín mươi chín phần trăm).

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn giao thông xảy ra, bị cáo Lê Văn K đã đến xin lỗi, bồi thường cho gia đình bà Đặng Thị L với tổng số tiền là 205.000.000đ (Hai trăm linh năm triệu đồng) là tiền viện phí, tổn thất về tinh thần, tiền chăm sóc nuôi dưỡng bà Lan trong thời gian điều trị thương tích. Chị Nguyễn Thị Bích H (con gái bà Lan) là đại diện hợp pháp theo ủy quyền của gia đình bà Lan đã nhận đủ số tiền trên, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Lê Văn K và không có bất cứ yêu cầu đề nghị bồi thường gì khác nữa.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Lê Văn K đã Ki nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 84/CT - VKSPY ngày 20 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố Lê Văn K về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Lê Văn K. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn K 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 05 năm; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về bồi thường dân sự đã được các bên thỏa thuận không đề nghị giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời Ki của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Lê Văn K Ki nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Lời Ki của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời Ki của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, bản ảnh hiện trường, kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, bản kết luận giám định thương tích cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 05/01/2021 tại đường Lạc Long Quân thuộc tổ 3, phường Hùng V, thành phố P, tỉnh V. Lê Văn K điều khiển xe môtô BKS: 29Z5-3244 không có giấy phép lái xe theo quy định. Do không làm chủ tốc độ, tránh xe đi ngược chiều không đảm bảo an toàn nên gương chiếu hậu bên phải của xe môtô BKS: 29Z5-3244 do K điều khiển đã quyệt vào phần vai trái của bà Đặng Thị L đang đi bộ ở dưới lòng đường bên phải phía trước cùng chiều, làm bà Lan ngã ra đường. Hậu quả bà Đặng Thị L bị tổn hại 99% sức khỏe.

Hành vi nêu trên của Lê Văn K đã vi phạm quy định Điều 12, điểm c Điều 17 Luật giao thông đường bộ và khoản 5, khoản 8 Điều 5 thông tư 31 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông Vận tải:

Điều 12. Luật giao thông quy định về Tốc độ xe "Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường….

Điều 17. Luật giao thông quy định về Tránh xe đi ngược chiều

….

2. Các trường hợp nhường đường khi tránh nhau quy định như sau:

….

c) Xe nào có chướng ngại vật phía trước phải nhường đường cho xe không có chướng ngại vật đi trước"

Điều 5. Thông tư 31 quy định:

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

…5. Qua ……..khu vực đông dân cư.....;

…8. Tránh xe chạy ngược chiều ….

Hành vi nêu trên của Lê Văn K là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý giao thông đường bộ, hậu quả làm bà Lan bị tổn thương cơ thể 99%. Bản thân K không có giấy phép lái xe theo quy định. Do vậy hành vi của Lê Văn K cấu thành tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự;

Điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, …:

…b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khoẻ của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên.

….

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định".

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, hậu quả làm bà Lan tổn thất 99% sức khỏe. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Xét nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn Ki báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường tiền viện phí, tổn thất về tinh thần, tiền chăm sóc nuôi dưỡng bà Lan trong thời gian điều trị thương tích tổng số tiền là: 205.000.000đ (Hai trăm linh năm triệu đồng). Nay đại diện gia đình người bị hại không yêu cầu phải bồi thường gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa đại diện hợp pháp người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo ngoài xã hội, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội từ tháng 11/1978 đến tháng 12 năm 1982, làm nhiệm vụ quốc tế sau 30/4/1975 đóng góp tuổi trẻ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hơn nữa trong vụ án người bị hại cũng có lỗi, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 32 luật giao thông đường bộ đó là: " Người đi bộ phải đi trên hè phố, lề đường; trường hợp đường không có hè phố, lề đường thì người đi bộ phải đi sát mép đường" đoạn đường Lạc Long Quân có vỉa hè rộng 1,9m người

đi bộ không đi trên vỉa hè mà lại đi dưới lòng đường nên mới dẫn đến tai nạn đáng tiếc. Hội đồng xét xử thấy khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục với mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, giáo dục chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 260 BLHS, bị cáo có thể bị phạt bổ sung cấm hành nghề từ 01 đến 05 năm. Tuy nhiên, bị cáo không hành nghề lái xe. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã đến thăm hỏi, bồi thường tiền viện phí, tổn thất về tinh thần, tiền chăm sóc nuôi dưỡng bà Lan trong thời gian điều trị thương tích tổng số tiền là: 205.000.000đồng (Hai trăm linh năm triệu đồng). Đại diện cho gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 29Z5- 3244, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo Lê Văn K. Ngày 23/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại chiếc xe môtô trên cùng giấy tờ xe liên quan cho bị cáo Lê Văn K nhận lại tài sản. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn K phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn K 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn K cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện M, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người

được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Lê Văn K phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh V;
- VKSND thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Thi hành án dân sự thành phố P;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh V;
- Sở Tư pháp H
- UBND xã TT
- Bị cáo; Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Bích